

Ngày	11,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	-5.0%	-5.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,700 - 13,517
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	81
Số lượng CPLH (CP)	7,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	270
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	(0.16)
EPS	1,042
P/E	10.8

DT thuần

Q1/24

179

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.0| -6.4%

YoY: ▼6.00| -3.4%

LN trước thuế

Q1/24

2.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.88| 49.7%

YoY: ▼0.40| -13.1%

LN sau thuế

Q1/24

2.12

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.94| 79.6%

YoY: ▼0.32| -13.1%

ROA

2023

3.3%

+/- YoY: ▲ 1.0%

DT thuần

2023

737

tỷ VNĐ

YoY: ▼44.0| -5.6%

LN trước thuế

2023

10.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.00| -8.6%

LN sau thuế

2023

7.83

tỷ VNĐ

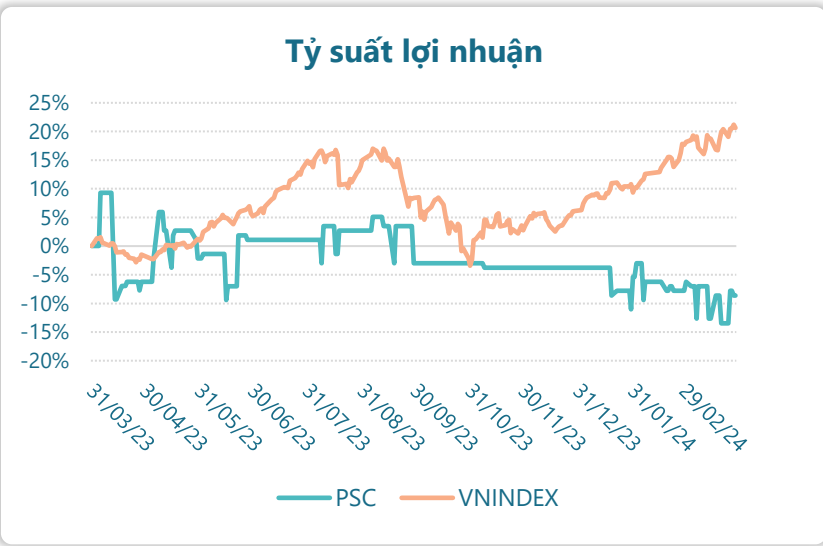
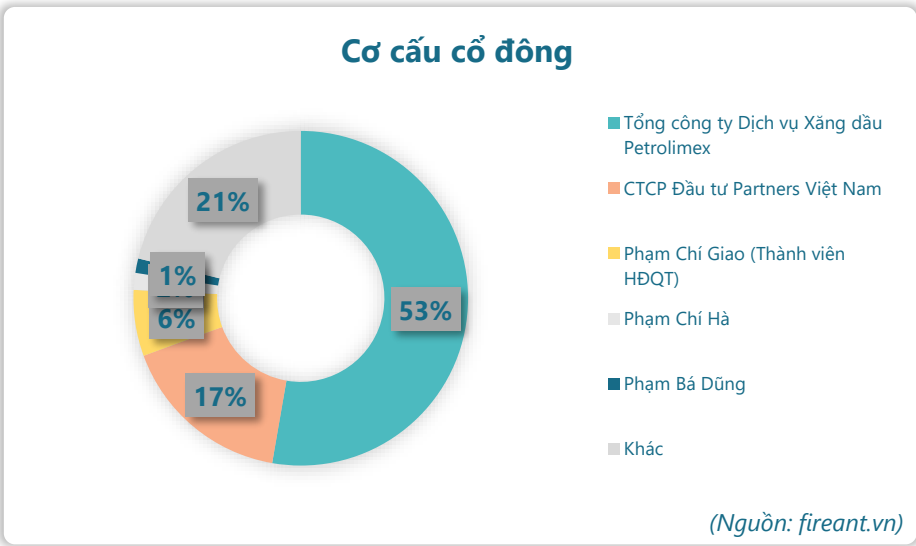
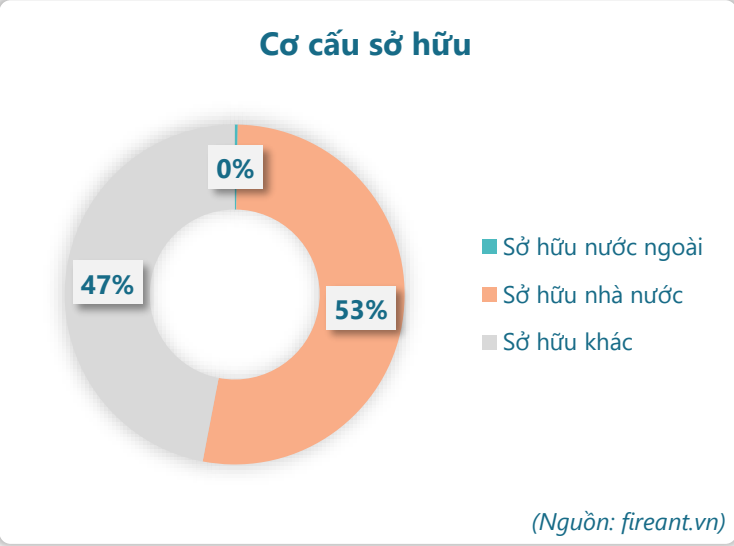
YoY: ▲ 2.21| 39.4%

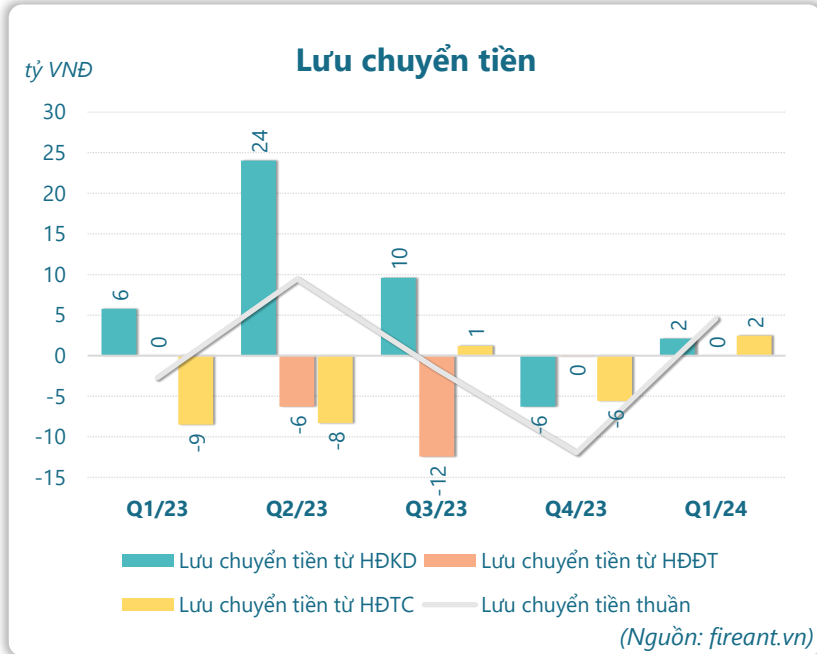
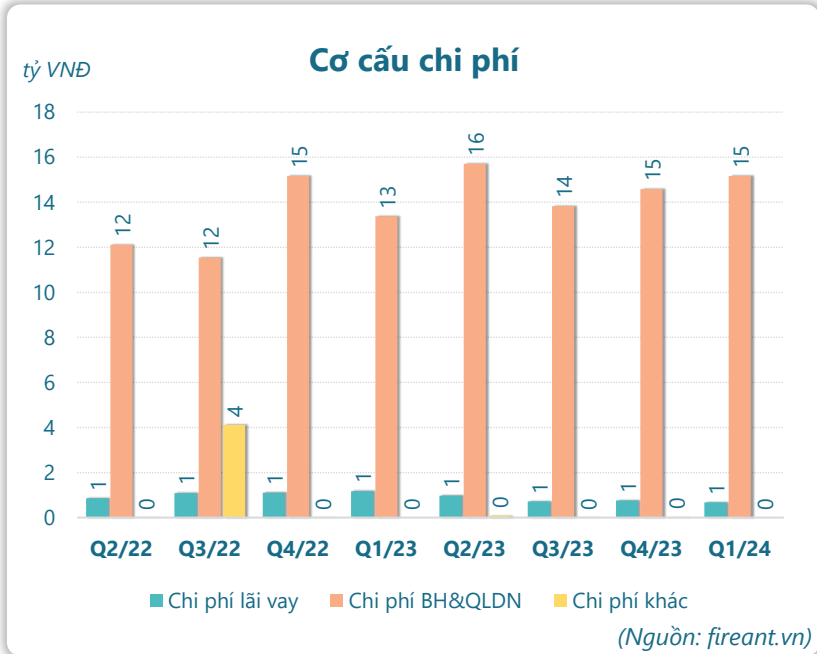
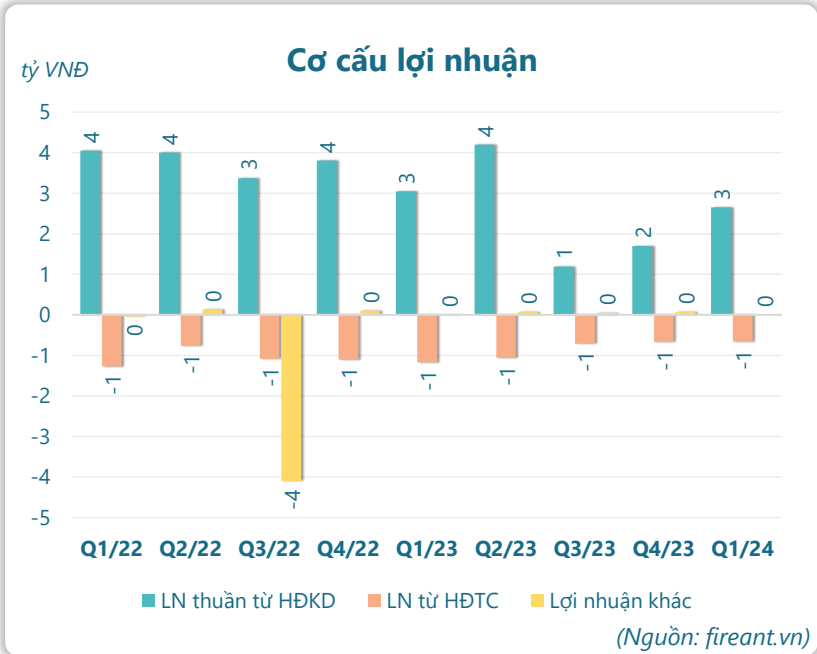
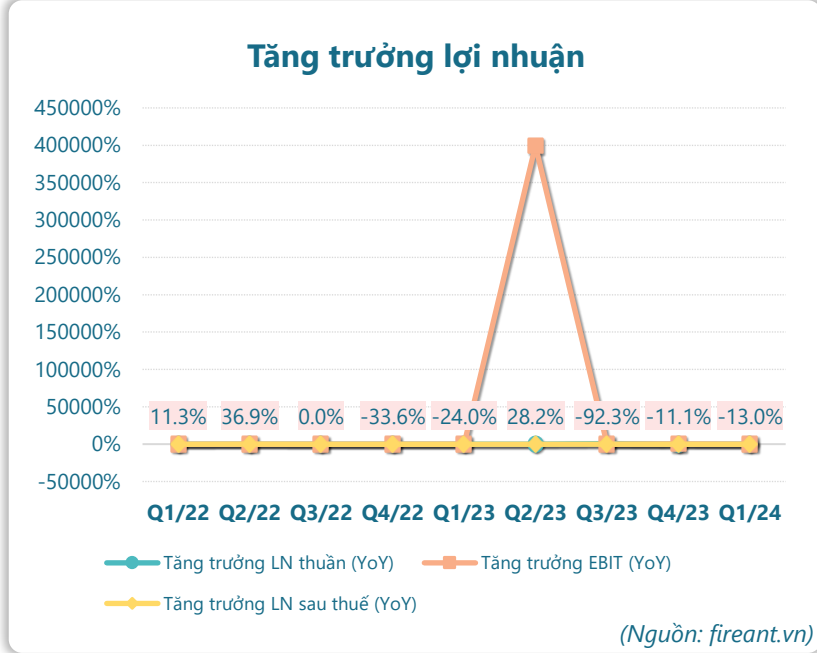
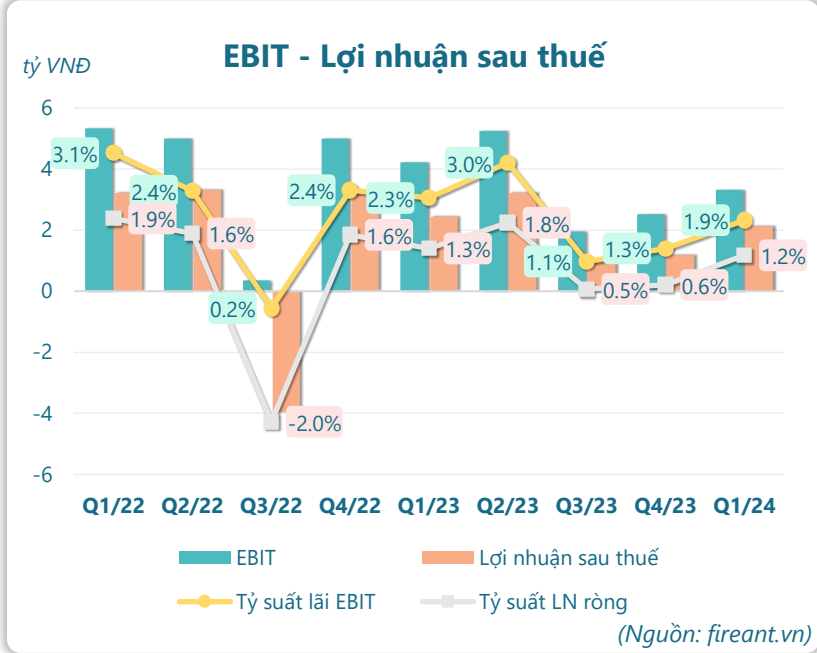
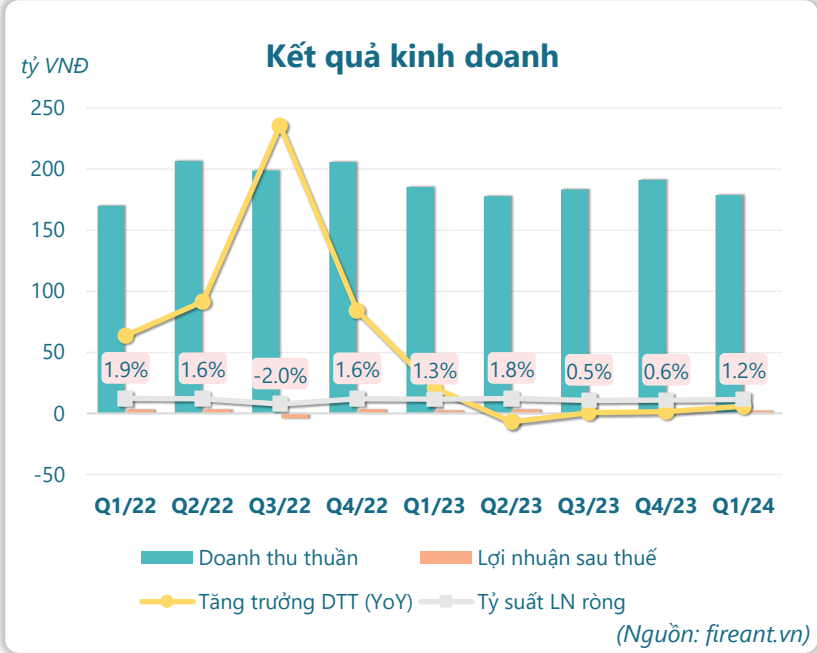
ROE

2023

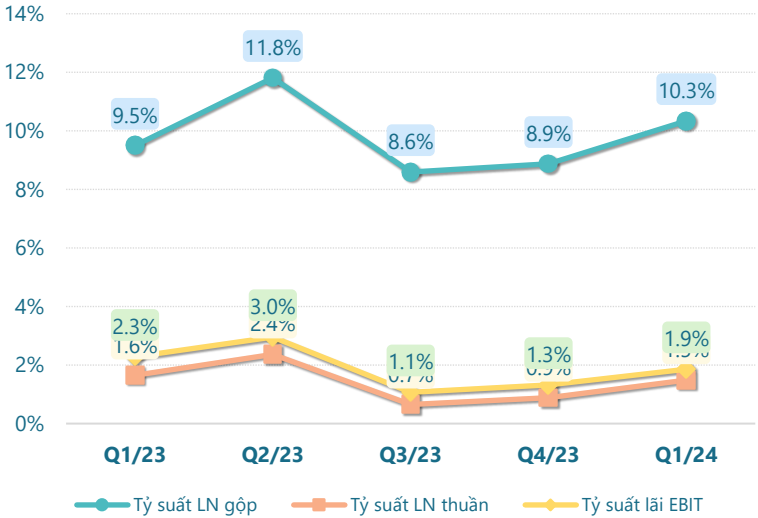
6.6%

+/- YoY: ▲ 1.9%



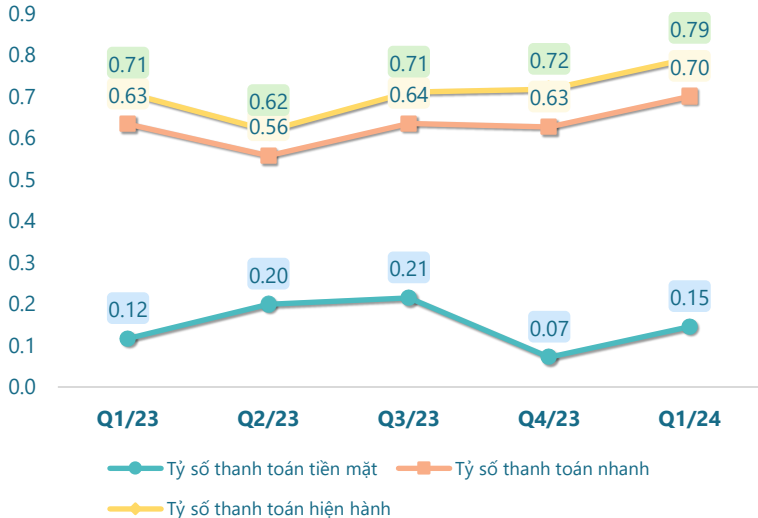


Tỷ suất lợi nhuận



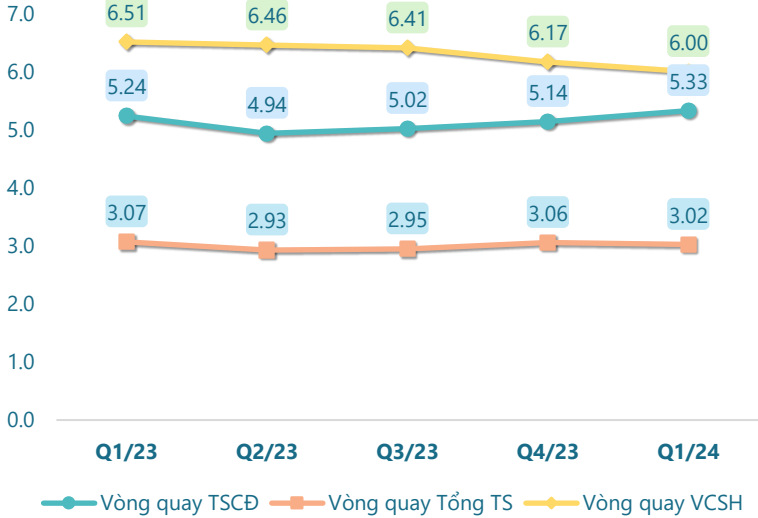
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



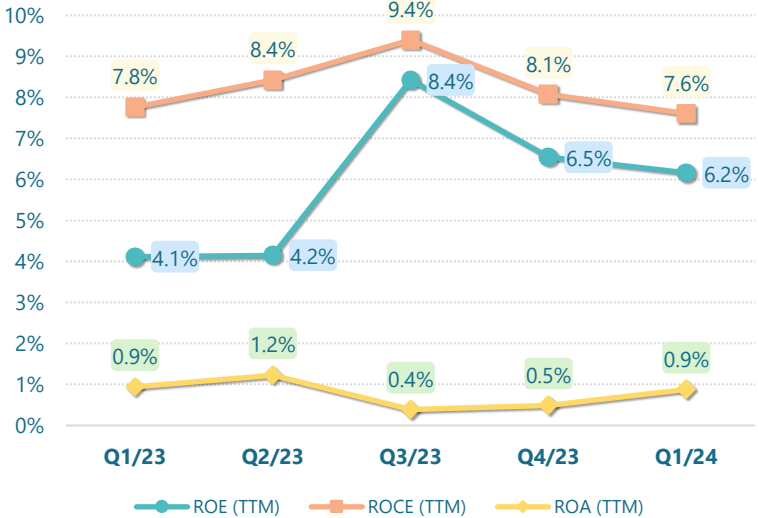
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



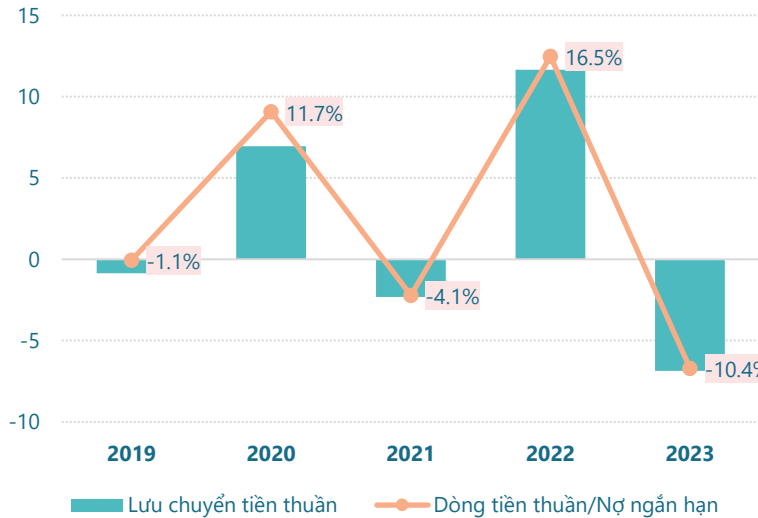
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



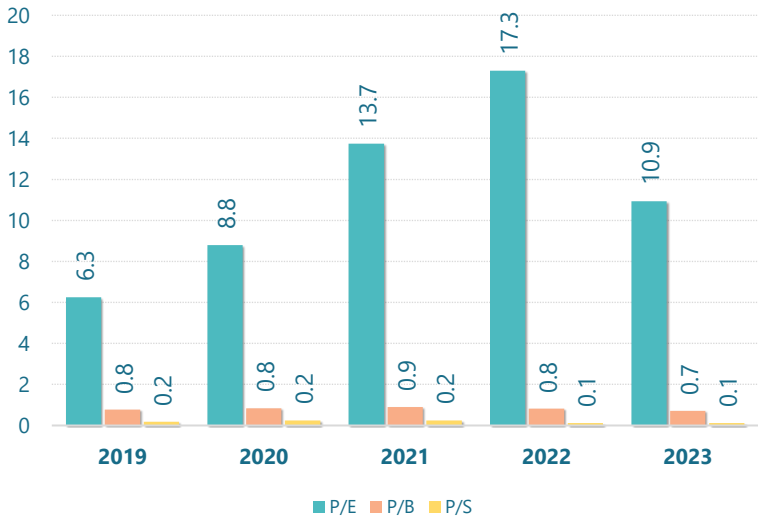
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)